

Bản án số: 242/2019/HS-ST  
Ngày: 08/10/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Bạ – Là Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường An Phú;
2. Ông Trần Minh Quang – Là Bí thư Đoàn thanh niên phường An Thạnh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Thái Thị Yên, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2019/TLST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2019/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Minh C, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Minh H, sinh năm 1960 và bà Lý Thị L, sinh năm 1964; tiền án: Bản án số 107/2017/HSPT ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/10/2017); tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019.

2. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: 1/477 khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Thanh L, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019. Có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Thanh L, sinh năm 1980 (là cha mẹ ruột bị cáo); cùng trú tại: Khóm Mỹ Phú Đất L, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Nhữ Trúc L, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 15A/5E, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nhữ Văn T, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019.

4. Phan Thanh T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1998 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn Lạc H, thị trấn Lạc, huyện T tỉnh Bình Thuận; tạm trú: 14TA ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Xuân Đ, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Hiếu M, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019.

5. Phạm Nguyễn Khánh T, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: 112/1A khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019. Có mặt.

6. Phạm Minh P, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1997 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp Đ, xã An T, huyện Cù Lao D, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh S, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019.

7. Đặng Nguyễn Hải A, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1999 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019.

8. Lê Phước T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1997 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1970 và bà Ngô Kim N, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam ngày 02/6/2019.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964; trú tại: 12S/15 khu phố B, phường, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

*Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Đỗ Nhật T, sinh năm 1997.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, Đội Cảnh điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An phối hợp với Công an phường Thuận Giao và Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra hành chính cơ sở Karaoke ZoZo thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã

Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khi tổ công tác kiểm tra đến phòng số 01 thì phát hiện bên trong phòng có 08 đối tượng gồm: Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Ân, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T và trên bàn có 01 đĩa sứ màu trắng có dính bụi màu trắng (nghi vấn ma túy tổng hợp) và 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ EXIMBANK, nghi vấn các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Lúc này đối tượng D lấy từ trong túi xách của D giao nộp 03 (ba) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (D khai nhận là ma túy do cả nhóm góp tiền mua cùng nhau sử dụng) nên lực lượng công an lập biên bản niêm phong tang vật và biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C, Ân, D, Ly, P, T, T, Trung để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/6/2019 Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Ân, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T là bạn bè của nhau cùng nhau đến chơi tại cơ sở Karaoke ZoZo. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo hùn tiền mỗi người 375.000đồng rồi đưa cho C đi mua ma túy của 01 người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch trước cơ sở Karaoke ZoZo với giá 3.000.000đồng để sử dụng. C lấy một ít ra cho cả nhóm sử dụng chung và cất số ma túy còn lại vào trong túi xách của D cho đến khi có lực lượng Công an đến kiểm tra thì D lấy số ma túy trên giao nộp.

Tang vật thu giữ: 03 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ EXIMBANK.

Bản kết luận giám định số 433/MT-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3147 gam loại Ketamine.

Cáo trạng số 257/CT-VKS TA ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Cao Minh Ch, Đặng Nguyễn Hải Ân, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo phạm tội với vai trò là người thực hành. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cao Minh C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo còn lại phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nhữ Trúc L, Lê Phước T có người thân là người có công với Nhà nước, bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T là bộ đội xuất ngũ nên đề nghị cho các bị cáo L, T, T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Cao Minh C mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Do bị cáo C đang chấp hành án treo theo Bản án số 107/2017/HSPT ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhưng phạm tội mới trong thời gian

thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tổng hợp với hình phạt tại bản án này để chấp hành chung hai bản án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Hải A mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù

- Xử phạt bị cáo Nhữ Trúc L mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh P mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Lê Phước T mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh T mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T mức án 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 433/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ EXIMBANK thu giữ trong vụ án, không giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 02/6/2019, tại cơ sở Karaoke ZoZo thuộc khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải A, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê

Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Bản kết luận giám định số 433/MT-PC09 ngày 06/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 túi nylon miệng kéo dính đựng trong bì thư niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt là Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Á, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T và đóng dấu Công an phường Thuận Giao được gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,3147gam loại Ketamine. Số ma túy này các bị cáo tàng trữ để sử dụng, do đó hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố các bị cáo Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Á, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mòm mẫm của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo C đã từng bị Tòa án có thẩm quyền kết án về tội Cố ý gây thương tích, là người đi mua ma túy về sử dụng nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo C cao hơn các bị cáo khác. Trong vụ án này, đa số các bị cáo là thanh niên mới lớn, nhận thức còn hạn chế, ham vui, đua đòi, việc tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, trong đó có một số bị cáo chỉ mới sử dụng lần đầu, việc các bị cáo phạm tội một phần có lỗi của cha mẹ, gia đình thiếu quản lý, giáo dục con cái. Vì vậy khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội các bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 107/2017/HSPT ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo Cao Minh C 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày 26/10/2017, chưa được xóa án tích, nay bị cáo C lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; các bị cáo khác phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo Nhữ Trúc L có cha là Nhữ Văn T được tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, có ông ngoại là Phạm Văn T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ giải phóng, bị cáo Lê Phước T có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, bị cáo Phạm Minh P

là gia đình có công với Nhà nước nên các bị cáo T, L, T, P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Cao Minh C đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 107/2017/HSPT ngày 26/10/2017 nhưng phạm tội mới trong thời gian thử thách nên áp dụng khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bản án trước với bản án này buộc bị cáo phải chấp hành chung hai bản án.

[6] Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 101 Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để có quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo C tại khu vực cơ sở Karaoke ZoZo, hiện không xác định được nhân thân lai lịch, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu 433/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ EXIMBANK thu giữ tại cơ sở karaoke ZoZo do ông Nguyễn Xuân Hải quản lý, ông Hải không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với bị cáo Cao Minh C);

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T, Nhữ Trúc L, Lê Phước T, Phạm Minh P);

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Đặng Nguyễn Hải Â, Phan Thanh T);

- Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

## 1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Ân, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cao Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 107/2017/HSPT ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo chấp hành chung hai bản án là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Nhữ Trúc L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Hải Ân 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Khánh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Phước T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư đã niêm phong ký hiệu vụ số 433/PC09 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) bên ngoài có chữ ký của cán bộ niêm phong Thái Ngọc Tân, chữ ký của người bị bắt là Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Ân, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T (kèm theo bản kết luận giám định số 433/MT-PC09 ngày 06/6/2019).

- 01 đĩa sứ màu trắng;

- 01 thẻ nhựa màu xanh có chữ EXIMBANK (đã hư hỏng).

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2019).

3. Về án phí: Các bị cáo Cao Minh C, Đặng Nguyễn Hải Ân, Nguyễn Thị Mỹ D, Nhữ Trúc L, Phạm Minh P, Lê Phước T, Phan Thanh T, Phạm Nguyễn Khánh T mỗi người phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**